

Kg' các đ/c lãnh đạo

ĐẢNG ỦY CÔNG AN TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 1116- CV/ĐUCA

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2022

V/v xây dựng Công an phường điển hình,  
kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị

VAN PHÒNG TINH ỦY LAI CHAU	
Số: 6381	.....
ĐẾN Ngày: 17.11.22	.....
Chuyên: 17.11.22	.....

Kính gửi: Ban Thường vụ các Tỉnh ủy

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 15/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới và Nghị quyết Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Đảng ủy Công an Trung ương chủ trương xây dựng thí điểm Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị. Năm 2022 đã triển khai thực hiện thí điểm tại 05 thành phố trực thuộc Trung ương; qua 01 năm triển khai thực hiện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, nổi bật là: (1) **Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn 05 phường có chuyển biến rõ nét, an ninh chính trị được giữ vững ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ; không để xảy ra tội phạm các loại từ nghiêm trọng trở lên; không có tội phạm hoạt động manh động, hoạt động theo kiểu xã hội đen; không có các vụ phạm tội về kinh tế, buôn lậu, gian lận thương mại; không để xảy ra vi, việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng.** (2) **Công tác trật tự đô thị, vệ sinh môi trường đi vào nề nếp, không còn tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè. Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân được nâng lên, Nhân dân có trách nhiệm và tham gia tích cực hơn vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng đô thị văn minh, làm cho bộ mặt đô thị ngày càng “sáng, xanh, sạch, đẹp”.** (3) **Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTO được quan tâm củng cố, phát huy được vai trò của các cấp, các ngành, đoàn thể, cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia. Qua đó, tạo niềm tin, mối quan hệ gắn bó gắn gũi giữa Nhân dân với cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở và lực lượng Công an nhân dân, xây dựng hình ảnh người cán bộ chiến sĩ Công an vì nước quên thân, vì dân phục vụ.** (4) **Chất lượng hiệu quả toàn diện các mặt công tác của Công an phường được nâng lên; trụ sở làm việc của Công an phường được quan tâm xây dựng, sửa chữa; cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ công tác được đầu tư mua mới, bổ sung, thay thế; biên chế được tăng cường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự; việc triển khai các biện pháp công tác Công an ngày càng đồng bộ, bài bản.**

Với những kết quả đã đạt được trong việc triển khai thực hiện thí điểm tại 05 thành phố trực thuộc Trung ương; năm 2023 Đảng ủy Công an Trung ương tiếp tục chủ trương triển khai thực hiện xây dựng thí điểm Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị tại 58 tỉnh còn lại.



Để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai, thực hiện; Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương trân trọng đề nghị Ban Thường vụ các Tỉnh ủy những nội dung sau:

1. Chỉ đạo phổ biến quán triệt chủ trương xây dựng thí điểm Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị đến các cấp, các ban, ngành, đoàn thể, cả hệ thống chính trị và toàn dân, nhất là nơi có Công an phường được chọn thí điểm xây dựng đơn vị điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị để các cấp, các ngành, đoàn thể và Nhân dân hiểu và đồng tình, ủng hộ.

2. Nghiên cứu, ban hành nghị quyết chuyên đề về xây dựng thí điểm Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị để chỉ đạo xuyên suốt.

3. Chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng Đề án Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị, trong đó đề ra lộ trình thực hiện cụ thể (năm 2023 mỗi tỉnh lựa chọn ít nhất 01 Công an phường để xây dựng thí điểm, những địa phương có điều kiện thuận lợi có thể xây dựng nhiều hơn; năm 2024 triển khai nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh; năm 2025 ít nhất 30% trở lên; năm 2030, 100% Công an phường đạt chuẩn kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị).

4. Chỉ đạo lực lượng Công an tăng cường công tác phối hợp Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể, tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự. Kiên quyết làm giảm tội phạm và các điều kiện, nguy cơ phát sinh tội phạm, góp phần từng bước xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, văn minh, an toàn, lành mạnh.

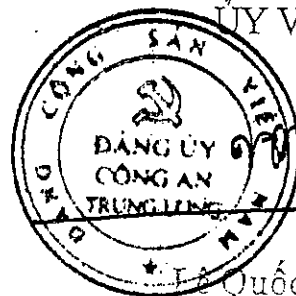
5. Quan tâm, tạo điều kiện cấp đất, đầu tư kinh phí xây dựng mới, sửa chữa trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện cho hoạt động của Công an phường được chọn để xây dựng thí điểm Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị; củng cố, kiện toàn và quan tâm chế độ chính sách đối với lực lượng Bảo vệ dân phố, Dân phòng và các tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương trao đổi để Ban Thường vụ các Tỉnh ủy quan tâm, tạo điều kiện, thống nhất phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành xây dựng thí điểm Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Đảng ủy CATW (để báo cáo);
- Các Đ/c trong ĐUCATW (để ph/hợp chỉ đạo);
- Lưu: VPĐUCATW, V05 (P2).

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
ỦY VIÊN



Quốc Hùng



**PHỤ LỤC**

**Dự kiến chỉ tiêu xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu  
về an ninh, trật tự và văn minh đô thị đối với 58 tỉnh trực thuộc Trung ương (lũy tiến theo từng năm)  
(Ban hành kèm theo Công văn số .....-CV/ĐUCA ngày ... tháng ..... năm 2022)**

Tỉnh	Năm	2023		2024		2025		2026		2027		2028		2029		2030	
		Tổng số CAP hiện có	TS CAP xây dựng kiểu mẫu	% (trên TSCAP hiện có)	TS CAP xây dựng kiểu mẫu	% (trên TSCAP hiện có)	TS CAP xây dựng kiểu mẫu	% (trên TSCAP hiện có)	TS CAP xây dựng kiểu mẫu	% (trên TSCAP hiện có)	TS CAP xây dựng kiểu mẫu	% (trên TSCAP hiện có)	TS CAP xây dựng kiểu mẫu	% (trên TSCAP hiện có)	TS CAP xây dựng kiểu mẫu	% (trên TSCAP hiện có)	TS CAP xây dựng kiểu mẫu
An Giang	21	1	4,76%	3	14,29%	6	28,57%	10	47,62%	14	66,67%	17	80,95%	20	95,24%	21	100%
Bà Rịa – Vũng Tàu	29	1	3,45%	4	13,79%	9	31,03%	14	48,28%	19	65,52%	24	82,76%	28	96,55%	29	100%
Bắc Giang	10	1	10%	2	20%	3	30%	5	50%	7	70%	8	80%	9	90%	10	100%
Bắc Kạn	6	1	16,67%	2	33,33%	3	50%	4	66,67%	5	83,33%	6	100%				
Bạc Liêu	10	1	10%	2	20%	3	30%	5	50%	7	70%	8	80%	9	90%	10	100%
Bắc Ninh	31	1	3,23%	4	12,90%	9	29,03%	14	45,16%	19	61,29%	24	77,42%	29	93,55%	31	100%
Bến Tre	8	1	12,50%	2	25%	3	37,50%	4	50%	5	62,50%	6	75%	7	87,50%	8	100%
Bình Định	32	1	3,13%	4	12,50%	10	31,25%	15	46,88%	20	62,50%	25	78,13%	30	93,75%	32	100%
Bình Dương	45	1	2,22%	6	13,33%	14	31,11%	21	46,67%	28	62,22%	35	77,78%	42	93,33%	45	100%
Bình Phước	20	1	5%	3	15%	6	30%	9	45%	12	60%	15	75%	18	90%	20	100%

Bình Thuận	19	1	5,26%	3	15,79%	6	31,58%	9	47,37%	12	63,16%	15	78,95%	18	94,74%	19	100%
Cà Mau	10	1	10%	2	20%	3	30%	5	50%	7	70%	8	80%	9	90%	10	100%
Cao Bằng	8	1	12,50%	2	25%	3	37,50%	4	50%	5	62,50%	6	75%	7	87,50%	8	100%
Đắk Lắk	20	1	5%	4	20%	7	35%	10	50%	13	65%	16	80%	19	95%	20	100%
Đắk Nông	6	1	16,67%	2	33,33%	3	50%	4	66,67%	5	83,33%	6	100%				
Điện Biên	9	1	11,11%	2	22,22%	3	33,33%	5	55,56%	6	66,67%	7	77,78%	8	88,89%	9	100%
Đồng Nai	40	1	2,50%	5	12,50%	12	30%	19	47,50%	26	65%	32	80%	38	95%	40	100%
Đồng Tháp	19	1	5,26%	3	15,79%	6	31,58%	9	47,37%	12	63,16%	15	78,95%	18	94,74%	19	100%
Gia Lai	24	1	4,17%	4	16,67%	7	29,17%	11	45,83%	15	62,50%	19	79,17%	23	95,83%	24	100%
Hà Giang	5	1	20%	2	40%	3	60%	4	80%	5	100%						
Hà Nam	20	1	5%	4	20%	7	35%	10	50%	13	65%	16	80%	19	95%	20	100%
Hà Tĩnh	21	1	4,76%	3	14,29%	6	28,57%	10	47,62%	14	66,67%	17	80,95%	20	95,24%	21	100%
Hải Dương	47	1	2,13%	6	12,77%	14	29,79%	22	46,81%	30	63,83%	37	78,72%	44	93,62%	47	100%
Hậu Giang	13	1	7,69%	2	15,38%	4	30,77%	6	46,15%	8	61,54%	10	76,92%	12	92,31%	13	100%
Hòa Bình	12	1	8,33%	2	16,67%	4	33,33%	6	50%	8	66,67%	10	83,33%	11	91,67%	12	100%
Hưng Yên	14	1	7,14%	3	21,43%	5	35,71%	7	50%	9	64,29%	11	78,57%	13	92,86%	14	100%
Khánh Hòa	35	1	2,86%	5	14,29%	11	31,43%	17	48,57%	23	65,71%	28	80%	33	94,29%	35	100%
Kiên Giang	18	1	5,56%	3	16,67%	5	27,78%	8	44,44%	11	61,11%	14	77,78%	17	94,44%	18	100%
Kon Tum	10	1	10%	2	20%	3	30%	5	50%	7	70%	8	80%	9	90%	10	100%

Lai Châu	5	1	20%	2	40%	3	60%	4	80%	5	100%						
Lâm Đồng	18	1	5,56%	3	16,67%	5	27,78%	8	44,44%	11	61,11%	14	77,78%	17	94,44%	18	100%
Lạng Sơn	5	1	20%	2	40%	3	60%	4	80%	5	100%						
Lào Cai	16	1	6,25%	3	18,75%	5	31,25%	8	50%	11	68,75%	13	81,25%	15	93,75%	16	100%
Long An	12	1	8,33%	2	16,67%	4	33,33%	6	50%	8	66,67%	10	83,33%	11	91,67%	12	100%
Nam Định	22	1	4,55%	3	13,64%	6	27,27%	10	45,45%	14	63,64%	18	81,82%	21	95,45%	22	100%
Nghệ An	32	1	3,13%	4	12,50%	10	31,25%	15	46,88%	20	62,50%	25	78,13%	30	93,75%	32	100%
Ninh Bình	17	1	5,88%	3	17,65%	5	29,41%	8	47,06%	11	64,71%	14	82,35%	16	94,12%	17	100%
Ninh Thuận	15	1	6,67%	3	20%	5	33,33%	8	53,33%	10	66,67%	12	80%	14	93,33%	15	100%
Phú Thọ	17	1	5,88%	3	17,65%	5	29,41%	8	47,06%	11	64,71%	14	82,35%	16	94,12%	17	100%
Phú Yên	21	1	4,76%	3	14,29%	6	28,57%	10	47,62%	14	66,67%	17	80,95%	20	95,24%	21	100%
Quảng Bình	15	1	6,67%	3	20%	5	33,33%	8	53,33%	10	66,67%	12	80%	14	93,33%	15	100%
Quảng Nam	25	1	4%	4	16%	8	32%	12	48%	16	64%	20	80%	24	96%	25	100%
Quảng Ngãi	17	1	5,88%	3	17,65%	5	29,41%	8	47,06%	11	64,71%	14	82,35%	16	94,12%	17	100%
Quảng Ninh	72	1	1,39%	7	9,72%	19	26,39%	31	43,06%	43	59,72%	55	76,39%	67	93,06%	72	100%
Quảng Trị	13	1	7,69%	2	15,38%	4	30,77%	6	46,15%	8	61,54%	10	76,92%	12	92,31%	13	100%
Sóc Trăng	17	1	5,88%	3	17,65%	5	29,41%	8	47,06%	11	64,71%	14	82,35%	16	94,12%	17	100%
Sơn La	7	1	14,29%	2	28,57%	3	42,86%	4	57,14%	5	71,43%	6	85,71%	7	100%		
Tây Ninh	17	1	5,88%	3	17,65%	5	29,41%	8	47,06%	11	64,71%	14	82,35%	16	94,12%	17	100%

Thái Bình	10	1	10%	2	20%	3	30%	5	50%	7	70%	8	80%	9	90%	10	100%
Thái Nguyên	41	1	2,44%	5	12,20%	12	29,27%	19	46,34%	26	63,41%	33	80,49%	39	95,12%	41	100%
Thanh Hóa	60	1	1,67%	5	8,33%	13	21,67%	24	40%	35	58,33%	45	75%	55	91,67%	60	100%
Thừa Thiên Huế	39	1	2,56%	5	12,82%	12	30,77%	19	48,72%	25	64,10%	31	79,49%	37	94,87%	39	100%
Tiền Giang	22	1	4,55%	3	13,64%	6	27,27%	10	45,45%	14	63,64%	18	81,82%	21	95,45%	22	100%
Trà Vinh	11	1	9,09%	2	18,18%	3	27,27%	5	45,45%	7	63,64%	9	81,82%	10	90,91%	11	100%
Tuyên Quang	10	1	10%	2	20%	3	30%	4	40%	5	50%	6	60%	8	80%	10	100%
Vĩnh Long	14	1	7,14%	3	21,43%	5	35,71%	7	50%	9	64,29%	11	78,57%	13	92,86%	14	100%
Vĩnh Phúc	15	1	6,67%	3	20%	5	33,33%	8	53,33%	10	66,67%	12	80%	14	93,33%	15	100%
Yên Bái	13	1	7,69%	2	15,38%	4	30,77%	6	46,15%	8	61,54%	10	76,92%	12	92,31%	13	100%
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>1.160</b>	<b>58</b>	<b>5%</b>	<b>181</b>	<b>15,60%</b>	<b>355</b>	<b>30,60%</b>	<b>553</b>	<b>47,67%</b>	<b>746</b>	<b>64,31%</b>	<b>923</b>	<b>79,57%</b>	<b>1087</b>	<b>93,71%</b>	<b>1160</b>	<b>100%</b>

\* *Lưu ý:* Đây là chỉ tiêu dự kiến ở mức tối thiểu, khuyến khích các địa phương có thể tăng chỉ tiêu phấn đấu cho phù hợp với điều kiện của địa phương mình. *ky*